

Vùng dao động hình thành

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,273 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán quay trở lại. Giá trị bán ròng ở mức 467 tỷ đồng trong tuần giao dịch trước. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, SSI, và VIC.

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán ở mức cao quanh 1,300 điểm

VN30F2205 nhận được lực cầu khi kiểm định lại vùng 1,200 điểm. Tuy nhiên, hợp đồng này khả năng cao sẽ duy trì dao động quanh vùng 1,200-1,300 điểm. Vùng 1,200 điểm sẽ là vùng cầu quan trọng trong các phiên giao dịch kế tiếp. Đáng chú ý, các đường MA chủ đạo hướng xuống, xu hướng giảm vẫn là xu hướng chủ đạo. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn sau khi giai đoạn tích lũy kết thúc.

Chiến lược đầu tư

Hợp đồng này khả năng cao sẽ duy trì dao động quanh vùng 1,200-1,300 điểm và độ biến động sẽ duy trì ở mức cao. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn sẽ xuất hiện sau giai đoạn tích lũy ngắn hạn.

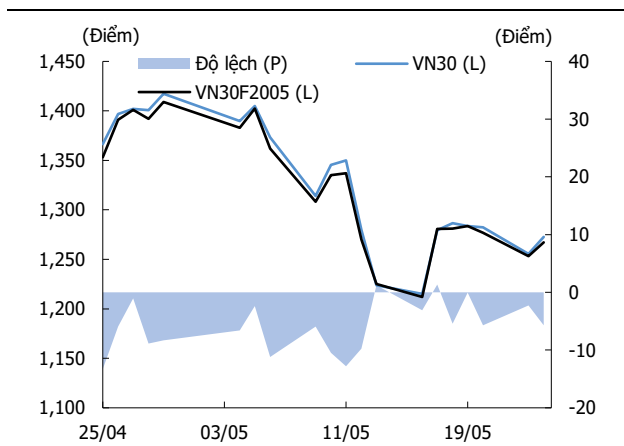
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,272.7	1.4					
VN30F2206	1,267.0	1.1	389,658	28,239	1,257	16/06/22	25
VN30F2207	1,266.0	1.2	798	268	1,260	21/07/22	60
VN30F2209	1,243.0	(0.6)	86	151	1,264	15/09/22	116
VN30F2212	1,260.0	(0.8)	120	172	1,271	15/12/22	207

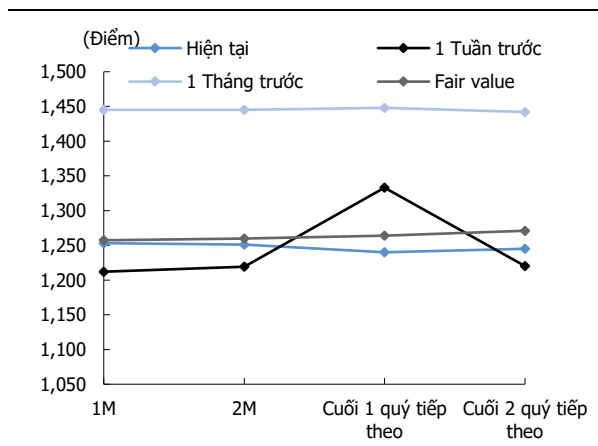
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

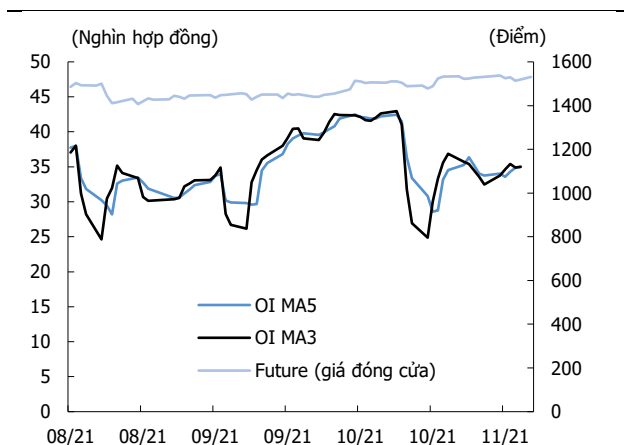
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

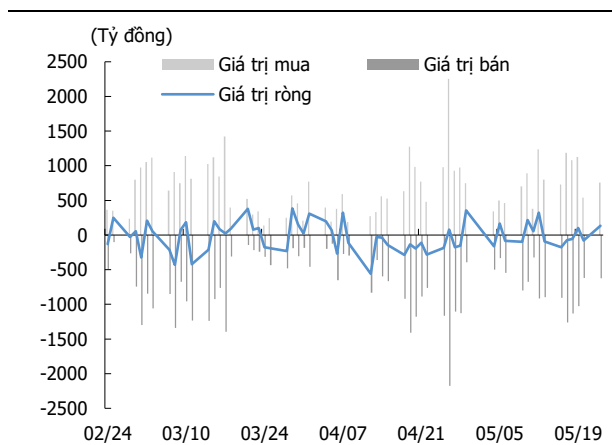
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	77,816	5.46	28,800	1.2	7.5	1.61	4,576	30.0	38,200	27,500
BID	BIDV	Tài chính	170,725	0.56	33,750	1.2	14.9	1.97	2,148	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,784	0.31	50,900	0.2	19.9	1.74	1,720	26.3	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	124,950	1.55	26,000	4.0	10.2	1.28	6,008	26.0	42,535	23,500
FPT	FPT Corp	CNTT	89,774	6.26	98,200	1.8	19.1	4.65	2,605	49.0	118,900	79,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	202,496	0.84	105,800	2.2	20.7	3.71	865	2.9	128,400	80,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	96,600	0.32	24,150	1.9	22.0	1.94	2,359	0.5	43,300	21,000
HDB	HDBank	Tài chính	49,500	2.83	24,600	1.7	7.6	1.58	3,879	16.3	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	156,105	7.09	34,900	(5.0)	4.7	1.58	21,274	21.5	58,400	34,200
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,782	1.38	40,100	(2.0)	21.4	2.46	1,216	32.6	57,500	33,182
MBB	MBBank	Tài chính	101,448	4.61	26,850	2.1	7.4	1.59	13,646	23.2	34,900	24,100
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	154,414	5.10	109,000	4.3	15.5	5.62	1,146	28.7	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	97,359	5.63	133,000	1.7	18.9	4.35	1,819	49.0	162,800	90,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	150,519	4.31	77,200	1.0	35.6	4.13	4,070	6.4	94,351	72,500
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	35,732	1.18	53,200	0.4	19.2	4.89	3,906	2.3	73,221	50,800
PLX	Petrolimex	Năng lượng	50,824	0.42	40,000	(0.6)	20.5	1.99	2,121	17.2	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	26,151	1.84	107,900	3.3	8.1	3.27	1,124	52.2	124,000	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,093	0.62	12,850	0.8	15.0	1.03	13,213	2.1	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,757	0.90	154,000	(0.1)	25.8	4.61	177	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	27,897	1.61	28,100	6.0	9.3	1.86	11,492	36.2	57,700	25,050
STB	Sacombank	Tài chính	41,003	3.22	21,750	6.9	10.4	1.16	16,496	20.7	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	123,760	6.64	35,250	1.1	6.5	1.27	7,518	22.5	58,600	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	48,876	2.22	30,900	3.0	9.3	1.79	4,536	29.9	44,000	23,259
VCB	Vietcombank	Tài chính	357,778	3.25	75,600	1.6	15.6	3.06	1,220	23.5	96,000	73,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	291,307	6.69	66,900	0.3	7.6	2.25	4,462	23.3	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	295,961	7.93	77,600	0.3	79	2.83	2,818	12.6	112,444	72,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,864	2.80	125,300	0.2	30.1	3.97	786	16.8	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	143,998	4.76	68,900	3.9	15.7	4.47	2,595	54.5	93,600	65,200
VPB	VPBank	Tài chính	133,364	7.71	30,000	2.4	7.7	1.53	18,341	17.5	41,050	28,950
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	63,852	1.96	28,100	2.7	70.1	2.06	4,844	31.0	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.